

Bản án số: **80/2018/HNGĐ-ST**

Ngày 09/7/2018.

Về việc: "*Tranh chấp về Ly hôn; Nuôi con*"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THOẠI SƠN

- Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Hồ Hoàng Huy Hùng**;

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông **Phan Minh Quốc**;

2. Bà **Lê Thị Thường**.

- *Thư ký phiên tòa:* Ông **Trần Văn Dực**; Thư ký Tòa án.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thoại Sơn tham dự phiên tòa:*
Không tham gia.

Vào ngày 09 tháng 7 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thoại Sơn, An Giang mở phiên tòa xét xử công khai vụ kiện Hôn nhân gia đình thụ lý số **151/2018/TLST-HNGĐ**, ngày 08 tháng 5 năm 2018; Về việc: "*Tranh chấp về Ly hôn; Nuôi con*", theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số **254/2018/QĐST-HNGĐ** ngày 07/6/2018, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị **Phạm Hồng Y**, sinh năm 1996;

Nơi cư trú: Ấp H, xã H1, huyện C, An Giang.

2. Bị đơn: Anh **Võ Minh T (Hồ)**, sinh năm 1987;

Nơi cư trú: Ấp T, xã V, huyện S, An Giang.

(Các đương sự đều có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Theo đơn khởi kiện của nguyên đơn chị **Phạm Hồng Y** ngày 05/3/2018 và lời khai trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa có nội dung như sau: Chị **Phạm Hồng Y** sống chung với anh **Võ Minh T** từ năm 2012 và đến nay vẫn chưa đăng ký kết hôn theo quy định pháp luật. Thời gian đầu chung sống hạnh phúc và có 01 con chung tên **Võ Thị Trúc M** sinh ngày 26/10/2012, đến năm 2017 thì vợ chồng thường xảy ra mâu thuẫn nguyên nhân do anh T hay ghen tuông vô cớ khi cùng đi làm công nhân ở Bình Dương, thậm chí có nhiều lần cầm dao định lấy mạng sống của chị Y, do đó để bảo vệ tính mạng nên chị đã về nhà cha mẹ ruột sinh sống từ tết Nguyên Đán năm 2017 cho đến nay.

Nay chị Phạm Hồng Y yêu cầu được ly hôn với anh Võ Minh T; Về con chung yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng, không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con; Về tài sản: Tự thỏa thuận, không yêu cầu giải quyết.

** Theo bản khai của bị đơn anh Võ Minh T ngày 28/5/2018 và lời khai trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa có nội dung như sau:* Anh Võ Minh T thừa nhận có sống chung với chị Phạm Hồng Y từ năm 2012, có đám cưới nhưng đến nay vẫn không đăng ký kết hôn theo quy định pháp luật, vợ chồng sống với nhau và có 01 con chung tên Võ Thị Trúc M như vợ trình bày. Thời gian gần tết nguyên Đán năm 2017 thì vợ chồng xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân do vợ chồng đi làm công nhân ở Bình Dương, trong khi công ty cho về sớm nhưng đến chiều vợ mới về đến nơi trọ, do nóng giận nên anh T có đánh chị Y một tay và từ đó vợ chồng xảy ra xích mích và ly thân cho đến nay.

Nay cô Phạm Hồng Y yêu cầu ly hôn thì anh Võ Minh T đồng ý ly hôn; Về con chung anh T không có tranh chấp và không có khả năng cấp dưỡng; Về tài sản: Tự thỏa thuận, không yêu cầu giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ kiện và được thẩm tra tại phiên tòa, qua tranh luận công khai tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận xét như sau:

[1] *Về tố tụng:* Đây là tranh chấp hôn nhân gia đình về xin ly hôn, căn cứ vào khoản 1 Điều 28 và khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 thì Tòa án nhân dân huyện Thoại Sơn thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền.

Về nội dung:

[2] *Về quan hệ hôn nhân:* Chị Phạm Hồng Y và anh Võ Minh T đã thừa nhận có sống chung như vợ chồng từ năm 2012 và cho đến nay vẫn chưa đăng ký kết hôn theo quy định pháp luật; Nay do mâu thuẫn vợ chồng trầm trọng, cuộc sống chung không phù hợp nên chị Phạm Hồng Y xin được ly hôn với anh Võ Minh T. Theo khoản 1 Điều 14 luật HNGĐ năm 2014 có quy định: “Nam, nữ có đủ điều kiện kết hôn theo luật này chung sống với nhau như vợ chồng mà không đăng ký kết hôn thì không làm phát sinh quyền và nghĩa vụ giữa vợ và chồng...”; Tại khoản 2 Điều 53 cũng quy định: “Trong trường hợp không đăng ký kết hôn mà có yêu cầu ly hôn thì Tòa án thụ lý và tuyên bố không công nhận quan hệ vợ chồng theo quy định tại khoản 1 Điều 14 của luật này”. Như vậy, mặc dù chị Y và anh T đã sống chung với nhau trong một thời gian dài và đã có con chung nhưng không đăng ký kết hôn nên về mặt pháp luật không thừa nhận quan hệ giữa anh chị là vợ chồng nên việc chị Phạm Hồng Y yêu cầu ly hôn với anh Võ Minh T là không phù hợp mà cần tuyên bố không công nhận quan hệ vợ chồng giữa chị Phạm Hồng Y và anh Võ Minh T.

[3] *Về quan hệ con cái:* Chị Phạm Hồng Y và anh Võ Minh T đều thừa nhận có 01 con chung tên Võ Thị Trúc M và giấy khai sinh của cháu đã thể hiện điều này nên cần công nhận cháu Trúc M là con chung của chị Y và anh T và nay

ly hôn chị Y yêu cầu được tiếp tục nuôi con. Xét thấy, từ khi chị Y, anh T ly thân nhau thì cháu Trúc M sống chung với chị Phạm Hồng Y và bên Ngoại, tại phiên tòa anh T cũng không tranh chấp việc nuôi con, do đó để ổn định tâm lý cho cháu nên cần chấp nhận yêu cầu của chị Phạm Hồng Y là được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cháu Võ Thị Trúc M, phía chị Y phải tạo điều kiện cho anh T được thăm nom và chăm sóc con theo quy định pháp luật.

[4] *Về quan hệ cấp dưỡng*: Theo khoản 3 Điều 82 Luật HNGĐ năm 2014 quy định: “Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con”. Lẽ ra, anh Võ Minh T không trực tiếp nuôi con thì phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con cho chị Phạm Hồng Y để phụ tiếp phần nào chi phí cho cuộc sống và học tập cho cháu Trúc M sau này; Tuy nhiên, phía chị Phạm Hồng Y không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con, đây là sự tự nguyện của chị và phù hợp pháp luật nên được chấp nhận và không buộc anh Võ Minh T cấp dưỡng nuôi con cho chị Phạm Hồng Y. Tuy nhiên, khi điều kiện kinh tế thay đổi thì các bên có quyền yêu cầu thay đổi người nuôi con và yêu cầu việc cấp dưỡng.

[5] *Về quan hệ tài sản*: Chị Phạm Hồng Y và anh Võ Minh T không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không đề cập xem xét.

[6] *Về án phí, lệ phí sơ thẩm*: Do chị Phạm Hồng Y có yêu cầu xin ly hôn với anh Võ Minh T nên phải chịu án phí theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 14, Điều 15, Điều 53, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 của luật HNGĐ 2014; Khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 177, Điều 271, Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; điểm a khoản 5 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Xử:

+ Về quan hệ hôn nhân: Không công nhận quan hệ vợ chồng giữa chị Phạm Hồng Y và anh Võ Minh T.

+ Về quan hệ con cái, cấp dưỡng:

- Giao cháu Võ Thị Trúc M sinh ngày 26/10/2012 cho chị Phạm Hồng Y trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục (hiện tại cháu Trúc M đang sống chung với chị Y).

- Anh Võ Minh T không phải cấp dưỡng nuôi con cho chị Phạm Hồng Y; Tuy nhiên, chị Phạm Hồng Y phải tạo điều kiện cho anh Võ Minh T được thăm nom và chăm sóc con theo quy định pháp luật.

+ *Về quan hệ tài sản*: Không yêu cầu giải quyết.

+ *Về án phí sơ thẩm:* Chị Phạm Hồng Y phải chịu 300.000đ án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm, đã nộp tạm ứng án phí 300.000đ theo phiếu thu số 0001130 ngày 08/5/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thoại Sơn, An Giang; Được khấu trừ nên chị Phạm Hồng Y đã nộp xong.

Báo cho đương sự có mặt tham dự phiên tòa biết có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; Người vắng mặt tại phiên tòa hoặc vắng mặt khi tuyên án (có lý do chính đáng) có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày tổng đạt bản án hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND Tỉnh An Giang.
- VKSND H.Thoại Sơn.
- Chi cục THADS H.Thoại Sơn.
- Các đương sự (Để thi hành).
- CQ Hộ tịch xã Vĩnh Phú.
- Lưu văn phòng.
- Lưu hồ sơ.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa